

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 24-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Học và Ông Hoàng Văn Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 12/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 13/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H; Tên gọi khác: không có; Giới tính: nam; Sinh ngày 22/4/1996, tại xã K, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm Q, xã K, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hoàng Văn R và bà Hà Thị R1, đều sinh năm 1960, làm nghề trồng trọt và trú tại xóm Q, xã K, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo là con út trong gia đình có 03 chị em; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn V; Tên gọi khác: không có; Giới tính: nam; Sinh ngày 28/01/1997, tại K, H, Cao Bằng; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm Q, xã K, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; Con ông Hoàng Văn T và bà Khương Thị T1, đều sinh năm 1977, làm nghề trồng trọt và trú tại xóm Q, xã K, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo là con cả trong gia đình có 03 anh em; Vợ: Hà Thị H1, sinh năm 1994, làm nghề trồng trọt và trú tại xóm Q, xã K, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Hoàng Văn N, sinh năm 1999; Nơi cư trú: xóm Q, xã K, huyện H, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 29/12/2023, tổ công tác Đoàn Biên phòng Đ, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C chủ trì, phối hợp với Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, phát hiện tại gốc bụi tre cạnh đường thuộc xóm L, xã Đ có 02 người đàn ông gồm: Hoàng Văn H, sinh năm 1996 và Hoàng Văn V, sinh năm 1997, cùng trú tại xóm Q, xã K, huyện H, tỉnh Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn đang chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, khi thấy lực lượng chức năng, Hoàng Văn V bỏ chạy. Quá trình kiểm tra phát hiện trên tay Hoàng Văn H đang cầm 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tiếp tục kiểm tra phát hiện trên mặt đất trước chỗ ngồi của Hoàng Văn H có 02 gói giấy bạc màu vàng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Hoàng Văn H khai 03 gói trên là Heroine của H và Hoàng Văn V cùng góp tiền mua về sử dụng.

Ngày 30/12/2023, Đoàn Biên phòng Đ phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong cân số chất bột màu trắng thu giữ và trích mẫu gửi giám định. Kết quả cân có khối lượng 0,18 gam (không đầy một tám gam). Tại Kết luận giám định số 70/KL - KTHS ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn V và Hoàng Văn H đều khai nhận: khoảng 14 giờ 40 phút ngày 29/12/2023, sau khi ăn cơm ở nhà Hoàng Văn V xong, V rủ H đến xóm L, xã Đ, huyện T để tìm mua ma túy về sử dụng. V dùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceter, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 11B1 - 507.05 chở H từ nhà của V lên xóm L, xã Đ, huyện T để tìm mua ma túy. Khi đến ngã 3, xóm L thì dừng xe, H hỏi V mua ma túy bao nhiêu tiền. V đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. H lấy ra góp 100.000 đồng. Sau đó, H thấy một người đàn ông ở ngã ba nên H đến gặp và đưa 300.000 đồng cho người đàn ông này để mua ma túy rồi quay lại đứng cạnh xe mô tô cùng V. Người đàn ông cầm tiền và đi vào trong xóm. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho H 03 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa Heroine. Sau khi mua được ma túy, H cùng V đi xe mô tô ra đến đoạn đường đầu xóm L để sử dụng ma túy. Tại đây, H ngồi mở một gói ma túy ra mục đích sử dụng, 02 gói còn lại H để trên mặt đất phía trước mặt, còn V ở cạnh đang đi vệ sinh. Khi H đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Biên phòng Đàm Thủy phát hiện, bắt quả tang. Còn V khi thấy lực lượng chức năng đã điều khiển xe mô tô của V bỏ chạy, đến ngày 31/12/2023 thì V bị bắt giữ.

Vật chứng của vụ án đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ban hành Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSTK ngày 10/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn V về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, phản ánh đúng diễn biến, hành vi phạm tội, các bị cáo không có ý kiến gì. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn N yêu cầu được lấy lại chiếc xe máy tạm giữ đối với Hoàng Văn V vì chiếc xe này là do anh N mua làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng xe để đi phạm tội anh N không hề hay biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn V; Riêng đối với bị cáo H được áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 vì đã khai ra hành vi phạm tội của bị cáo V. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với cả hai bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 phong bì thư đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ: Hoàng Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng ngày 29/12/2023”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T.

-Trả lại các vật chứng sau: Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Hoàng Văn N 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn đỏ - đen, số máy G3D4E1106038, số khung RLCUG1010MY355001, xe cũ đã qua sử dụng biển kiểm soát 11B1-507.05.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về phần liên quan đến quyền lợi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận:

Hồi 17 giờ ngày 29/12/2023, tại đoạn đường thuộc xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đồn Biên phòng Đ, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C chủ trì, phối hợp với Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn H đang có hành vi tàng trữ 0,18g (không phải một tám gam) Heroine. Quá trình điều tra xác định Hoàng Văn H góp tiền với Hoàng Văn V để mua số Heroine trên về cùng nhau sử dụng. Tại Kết luận giám định số 70/KL - KTTHS ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định: Các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn V đã phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)... ;

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các loại tội phạm khác ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm pháp nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội là đồng phạm với vai trò đều là người thực hành. Hành vi của các bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cả 02 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ thực hiện hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản riêng, không có công việc và thu nhập ổn định.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Hoàng Văn H, Hoàng Văn V khai mua với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại đoạn đường N, xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Văn H, Hoàng Văn V là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng sau vì liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng:

01 phong bì thư đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ: Hoàng Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng ngày 29/12/2023”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T.

- Trả lại vật chứng sau:

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Hoàng Văn N 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn đỏ - đen, số máy G3D4E1106038, số khung RLCUG1010MY355001, xe cũ đã qua sử dụng biển kiểm soát 11B1-507.05. Vì anh Hoàng Văn N không có lỗi đối với việc Hoàng Văn V sử dụng phương tiện vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 29/12/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn V.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 31/12/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng sau vì liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng:

01 phong bì thư đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ: Hoàng Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm L, xã Đ, huyện T,

tỉnh Cao Bằng ngày 29/12/2023”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T.

- Trả lại vật chứng sau:

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Hoàng Văn N 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn đỏ - đen, số máy G3D4E1106038, số khung RLCUG1010MY355001, xe cũ đã qua sử dụng biển kiểm soát 11B1-507.05. Vì anh Hoàng Văn N không có lỗi đối với việc Hoàng Văn V sử dụng phương tiện vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xác nhận toàn bộ vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/4/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo liên quan đến phần quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã K (bằng TB);
- Bị cáo; Người có QLVN liên quan;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nông Quốc Hùng